

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” trên địa bàn tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 83/TTr-STP ngày 29 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Kế hoạch số 381/KH-UBND ngày 22/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (cũ) triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” trên địa bàn tỉnh Gia Lai và Quyết định số 1175/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (cũ) ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” trên địa bàn tỉnh Bình Định hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Hội đồng PH PBGDPLTW;
- Bộ Tư pháp (Cục PBGDPL&TGPL);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Hội Công chứng viên tỉnh;
- Lưu VT, C3

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Quế

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”
trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)*

Triển khai Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” (sau đây viết là Đề án), Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai, thực hiện kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả Quyết định số 977/QĐ-TTg và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

b) Triển khai hiệu quả các mô hình, giải pháp, cách làm để tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân, góp phần xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đề ra phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương.

c) Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội và các tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp trong việc hỗ trợ, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận pháp luật, đặc biệt là đối tượng đặc thù, trẻ em, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2. Yêu cầu

a) Xác định tiếp cận pháp luật không chỉ là quyền mà còn là nghĩa vụ của mỗi người dân để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình theo quy định pháp luật.

b) Xác định cụ thể trách nhiệm, nhiệm vụ, nội dung công việc, tiến độ, kết quả thực hiện; phân công cụ thể trách nhiệm chủ trì, phối hợp của mỗi cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương (sau đây viết là cơ quan) phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước và trách nhiệm được giao.

c) Bảo đảm tính khả thi, tiết kiệm, hiệu quả; kết hợp với triển khai, thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch khác có liên quan.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương, Bộ Tư pháp và các cơ quan khác có thẩm quyền

a) Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND các xã, phường (sau đây viết là UBND cấp xã); phối hợp với các cơ quan khác có liên quan.

b) Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2025 đến năm 2030.

c) Kết quả thực hiện: Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn.

2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, hình thành thói quen tìm hiểu, sử dụng và tuân thủ pháp luật của người dân

a) Thường xuyên quán triệt, thông tin, truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của pháp luật đối với đời sống xã hội; sự cần thiết của việc chủ động nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật của người dân bằng hình thức phù hợp.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, UBND cấp xã, phối hợp với Báo và Phát thanh, Truyền hình Gia Lai và các cơ quan khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2025 đến năm 2030.

- Kết quả thực hiện: Các chuyên trang, chuyên mục được thiết kế, vận hành; các tin, bài, ảnh, tài liệu, tờ rơi, tờ gấp, sổ tay chuyên đề được biên soạn, biên tập, đăng tải, phát hành.

b) Khảo sát, đánh giá nhu cầu, thực trạng thực hiện, sử dụng pháp luật của người dân; nghiên cứu, xây dựng, triển khai các mô hình, hình thức tiếp cận pháp luật phù hợp với từng đối tượng, địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND cấp xã; phối hợp với các cơ quan khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo yêu cầu nhiệm vụ của các cơ quan, từ năm 2025 đến năm 2030.

- Kết quả thực hiện: Các cuộc khảo sát được thực hiện; các mô hình, hình thức tiếp cận pháp luật được nghiên cứu, triển khai, thực hiện.

c) Cung cấp, hướng dẫn các kiến thức, kỹ năng tìm hiểu, khai thác pháp luật bằng các hình thức phù hợp, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phương tiện thông tin đại chúng, lồng ghép trong sinh hoạt cộng đồng và các hình thức phù hợp khác.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2025 đến năm 2030.

- Kết quả thực hiện: Các tài liệu hướng dẫn kiến thức, kỹ năng tìm hiểu pháp luật được xây dựng, ấn hành bằng hình thức thích hợp.

d) củng cố, nâng cao hiệu quả đường dây nóng và các kênh tiếp nhận, trả lời kiến nghị, phản ánh, giải đáp, tư vấn, hỗ trợ các vấn đề liên quan đến việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người dân.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND cấp xã; phối hợp với các cơ quan khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2025 đến năm 2030.

- Kết quả thực hiện: Đường dây nóng và các kênh hỗ trợ được nghiên cứu, củng cố, nâng cao hiệu quả bằng mô hình, giải pháp và hình thức thích hợp, thực hiện thống nhất theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp và các cơ quan ở trung ương.

đ) Nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật của các đối tượng đặc thù, trẻ em, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Kiện toàn đội ngũ nhân lực có kiến thức pháp luật, kỹ năng hỗ trợ thông tin pháp luật, PBGDPL, tư vấn, trợ giúp pháp lý; xây dựng, triển khai các chương trình PBGDPL, tư vấn, trợ giúp pháp lý phù hợp với từng đối tượng.

+ Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Dân tộc và Tôn giáo; Công an tỉnh; Sở Tư pháp; UBND cấp xã; phối hợp với Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh (sau đây viết là Tỉnh đoàn), Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Luật gia Việt Nam tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh và các cơ quan khác có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2025 đến năm 2030.

+ Kết quả thực hiện: Đội ngũ nhân lực được kiện toàn; các chương trình PBGDPL, tư vấn, trợ giúp pháp lý được thực hiện theo đối tượng phù hợp với chức năng, phạm vi quản lý của đơn vị chủ trì.

- Nâng cao năng lực, hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức đại diện của đối tượng đặc thù thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ thông tin pháp luật, PBGDPL, tư vấn, trợ giúp pháp lý cho hội viên, thành viên của tổ chức mình.

+ Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND cấp xã; phối hợp với Đoàn Luật sư tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, các tổ chức đại diện của các đối tượng đặc thù và cơ quan khác có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2025 đến năm 2030.

+ Kết quả thực hiện: Các giải pháp nâng cao năng lực; kinh phí hỗ trợ các tổ chức đại diện của đối tượng đặc thù được đảm bảo theo quy định.

- Nghiên cứu, triển khai các giải pháp mới nhằm nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật, hỗ trợ thông tin pháp luật, PBGDPL phù hợp với từng đối tượng.

+ Cơ quan thực hiện: Sở Nội vụ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Dân tộc và Tôn giáo; Công an tỉnh; Sở Tư pháp; UBND cấp xã; phối hợp với Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Luật gia Việt Nam tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh và các cơ quan khác có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2025 đến năm 2030.

+ Kết quả thực hiện: Các giải pháp mới được nghiên cứu, đề xuất, triển khai thực hiện.

e) Tổ chức bình chọn, tôn vinh, khen thưởng công dân gương mẫu, người tốt, việc tốt trong xây dựng, bảo vệ, thực hiện pháp luật; thu hút, biểu dương các sáng kiến hữu ích trong hỗ trợ tiếp cận pháp luật và nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật của người dân.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, UBND cấp xã; phối hợp với Đoàn Luật sư tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, các tổ chức đại diện của các đối tượng đặc thù và các cơ quan khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2025 đến năm 2030.

- Kết quả thực hiện: Văn bản hướng dẫn; kết quả bình chọn, tôn vinh, khen thưởng.

3. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, UBND cấp xã

a) Nâng cao nhận thức, thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao của các cơ quan có trách nhiệm thi hành pháp luật, tăng cường hoạt động tự giám sát, tự kiểm tra quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Rà soát, bảo đảm điều kiện, hướng dẫn, hỗ trợ người dân các thông tin pháp luật, thực hiện quyền, bảo vệ lợi ích hợp pháp trong quá trình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị, nhất là trách nhiệm giải trình và công khai, minh bạch các nội dung trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân; tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; trao đổi, đối thoại; thực hiện dân chủ ở cơ sở; đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật ở các địa phương.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, UBND cấp xã; phối hợp với các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2025 đến năm 2030.

- Kết quả thực hiện: Văn bản hướng dẫn; kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm được giao của các cơ quan.

b) củng cố, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các cơ quan trong bảo đảm, hỗ trợ việc tiếp cận pháp luật, đặc biệt trong giải quyết các công việc liên quan trực tiếp đến người dân, trọng tâm là xây dựng, triển khai chương trình bồi dưỡng, tập huấn định kỳ và tổ chức hội thảo, tọa đàm, cuộc thi chuyên môn nghiệp vụ, chú trọng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người dân tộc thiểu số, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, UBND cấp xã; phối hợp với các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2025 đến năm 2030.

- Kết quả thực hiện: Văn bản hướng dẫn; các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, cuộc thi... được tổ chức.

c) Thực hiện đầy đủ trách nhiệm cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật, tăng cường hiệu quả cung cấp thông tin theo yêu cầu.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, UBND cấp xã; phối hợp với các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2025 đến năm 2030.

- Kết quả thực hiện: Văn bản hướng dẫn, báo cáo kết quả cung cấp thông tin.

d) Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về trợ giúp pháp lý cho người dân.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp (Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Pleiku, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Quy Nhơn), UBND cấp xã; phối hợp với các cơ quan khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2025 đến năm 2030.

- Kết quả thực hiện: Báo cáo kết quả công tác trợ giúp pháp lý.

đ) Xây dựng cơ chế thu hút luật sư, luật gia, người có kiến thức pháp luật, người có uy tín tham gia hòa giải ở cơ sở; xây dựng, nhân rộng mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp, UBND cấp xã; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh, Hội Luật gia tỉnh và các cơ quan khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2025 đến năm 2030.

- Kết quả thực hiện: Cơ chế thu hút được nghiên cứu, ban hành theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp; các mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở được xây dựng và hoạt động theo quy định.

e) Đẩy mạnh kiểm tra, xử lý vi phạm, thi đua, khen thưởng trong việc thi hành pháp luật liên quan đến quyền con người, quyền công dân và trách nhiệm, nghĩa vụ của các cơ quan trong các hoạt động liên quan đến tiếp cận pháp luật của người dân.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, UBND cấp xã; phối hợp với các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2025 đến năm 2030.

- Kết quả thực hiện: Các hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm, thi đua, khen thưởng được hướng dẫn và triển khai thực hiện.

4. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp trong việc hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật

a) Mở rộng mạng lưới các cơ quan, tổ chức hỗ trợ thông tin pháp luật, tư vấn pháp luật, trong đó tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ luật sư, tư vấn viên pháp luật... và tăng cường phối hợp với các cơ quan nhà nước trong hỗ trợ, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người dân.

- Cơ quan thực hiện: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2025 đến năm 2030.

- Kết quả thực hiện: Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; số lượng mạng lưới các cơ quan, tổ chức hỗ trợ thông tin pháp luật, tư vấn pháp luật; những hoạt động phối hợp đã triển khai.

b) Tăng cường giám sát, phản biện xã hội trong thực hiện pháp luật về quyền con người, quyền công dân và trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức trong bảo đảm, hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật.

- Cơ quan thực hiện: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện theo chuyên đề.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2025 đến năm 2030.

- Kết quả thực hiện: Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; kết quả giám sát, phản biện, thực hiện trách nhiệm giải trình.

c) Tăng cường vận động người dân và thành viên của tổ chức mình tự giác, chủ động tìm hiểu, chấp hành pháp luật; tư vấn pháp luật miễn phí, hỗ trợ người dân giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc về pháp luật; xây dựng, triển khai các sáng kiến, mô hình hiệu quả trong hỗ trợ tiếp cận pháp luật và nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật của người dân.

- Cơ quan thực hiện: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện; các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội triển khai thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2025 đến năm 2030.

- Kết quả thực hiện: Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; kết quả tư vấn pháp luật; các sáng kiến, mô hình hiệu quả được xây dựng, triển khai.

d) Cùng cố, nâng cao năng lực cho đội ngũ những người làm công tác PBGDPL, người được mời tham gia PBGDPL của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ pháp.

- Cơ quan thực hiện: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện; các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội triển khai thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2025 đến năm 2030.

- Kết quả thực hiện: Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; kết quả củng cố, nâng cao năng lực cho đội ngũ những người làm công tác PBGDPL.

5. Đầu tư, hỗ trợ nguồn lực, công nghệ thông tin bảo đảm cho các hoạt động phục vụ yêu cầu tiếp cận pháp luật của người dân của các cơ quan, tổ chức

a) Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, các phương tiện, thiết bị phục vụ các cơ quan nhà nước thực hiện chức năng, nhiệm vụ, các chương trình, đề án được giao.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tài chính; các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND cấp xã; phối hợp với các cơ quan khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2025 đến năm 2030.

- Kết quả thực hiện: Kinh phí được bố trí để đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

b) Hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức hành nghề trong

lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, tổ chức đại diện của đối tượng đặc thù để phát huy vai trò của các tổ chức này trong hỗ trợ, nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật của người dân theo quy định của pháp luật.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tài chính; các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND cấp xã; phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội và các cơ quan khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2025 đến năm 2030.

- Kết quả thực hiện: Kinh phí được bố trí để đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

c) Phát huy trách nhiệm xã hội, sự chủ động của các tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp để triển khai hiệu quả hoạt động hỗ trợ người dân tiếp cận pháp luật.

- Cơ quan thực hiện: Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh, Hội Công chứng viên tỉnh; phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Tài chính, các cơ quan khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2025 đến năm 2030.

- Kết quả thực hiện: Văn bản triển khai; các hoạt động có liên quan được tổ chức thực hiện theo hướng dẫn của các cơ quan chủ trì ở Trung ương.

d) Huy động nguồn lực xã hội hỗ trợ cho công tác PBGDPL.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp, UBND cấp xã; phối hợp với các cơ quan khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2025 đến năm 2030.

- Kết quả thực hiện: Văn bản triển khai; các hoạt động có liên quan được tổ chức thực hiện theo hướng dẫn của các cơ quan chủ trì ở Trung ương.

đ) Bố trí nguồn lực, đầu tư cho các chương trình, đề án, nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực PBGDPL nhằm bảo đảm việc cung cấp thông tin pháp luật cho người dân được đầy đủ, kịp thời, nhanh chóng, thuận lợi.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tài chính, UBND cấp xã; phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm, từ năm 2025 đến năm 2030.

- Kết quả thực hiện: Kinh phí, cơ sở vật chất... được bố trí để đảm bảo cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, các chương trình, đề án, nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực PBGDPL theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Ngoài việc triển khai các nhiệm vụ được giao tại Mục II Kế hoạch này, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương còn thực hiện một số nội dung sau:

1. Trách nhiệm chung

a) Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, UBND cấp xã: Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, các cơ quan khác có liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

b) Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch, gửi về Sở Tư pháp (nội dung báo cáo chung với báo cáo kết quả công tác PBGDPL định kỳ hoặc báo cáo đột xuất theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền).

2. Trách nhiệm cụ thể

a) Sở Tư pháp

- Chủ trì, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc triển khai, thực hiện Kế hoạch này; trường hợp cần thiết, giúp UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án trong năm; chủ động tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tư pháp.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan trên địa bàn tỉnh nghiên cứu, triển khai các giải pháp tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động cung cấp thông tin, truyền thông, PBGDPL, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật nhằm đáp ứng nhu cầu tiếp cận thông tin pháp luật của người dân và hoạt động cung cấp thông tin pháp luật của các cơ quan, chủ thể có thẩm quyền.

b) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Sở Tư pháp chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin, báo chí thực hiện việc đưa tin, truyền thông về văn bản quy phạm pháp luật; truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân trong việc chủ động, tự giác tìm hiểu thông tin pháp luật.

c) Sở Tài chính

Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán cho năm sau, các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán gửi Sở Tài chính. Căn cứ khả năng ngân sách của tỉnh, Sở Tài chính rà soát, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành để triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

d) Báo và Phát thanh, Truyền hình Gia Lai và các cơ quan thông tin, báo chí trên địa bàn tỉnh

Đẩy mạnh truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của pháp luật đối với đời sống xã hội, sự cần thiết của việc chủ động nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật của người dân; kịp thời thông tin, truyền thông về các văn bản quy phạm pháp luật, chủ trương, chính sách mới và các dự thảo chính sách quan trọng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

đ) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp trên địa bàn tỉnh

Chủ trì, chủ động phối hợp với Sở Tư pháp, các cơ quan có liên quan chỉ đạo, triển khai thực hiện Kế hoạch này.

e) UBND cấp xã

- Chỉ đạo, hướng dẫn, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện tại địa phương phù hợp với tình hình thực tế.

- Bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất đảm bảo cho việc thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm cho đơn vị chủ trì thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan; các nguồn đóng góp, tài trợ, hỗ trợ hợp pháp khác (nếu có). Tăng cường lồng ghép sử dụng nguồn kinh phí được bố trí để triển khai, thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch khác có liên quan.

2. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm được giao, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương chủ động xây dựng dự toán kinh phí vào thời điểm dự toán ngân sách hàng năm, gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp, thẩm định, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương phản ánh về UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp, SĐT: 0256 382 6500) để có giải pháp xử lý kịp thời./.